

Số: /TB-UBND

Tỉnh Khê, ngày tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề bán đấu giá tài sản thanh lý

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 45/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thanh lý xe ô tô biển kiểm soát 76B-0309 phục vụ công tác chung của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi do Văn phòng HĐND và UBND thành phố Quảng Ngãi quản lý;

Căn cứ biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản xe ô tô biển số 76B-0309 ngày 30/6/2025 giữa Văn phòng HĐND và UBND thành phố Quảng Ngãi với UBND xã Tịnh Khê (mới);

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Tịnh Khê về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá thanh lý tài sản xe ô tô biển kiểm soát 76B-0309 phục vụ công tác dùng chung của UBND xã Tịnh Khê,

UBND xã Tịnh Khê thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề bán đấu giá tài sản thanh lý với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản:

- Tên đơn vị: UBND xã Tịnh Khê
- Địa chỉ: thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thông tin về tài sản và giá khởi điểm:

- Tên tài sản: Xe ô tô con nhãn hiệu Mitsubishi; biển kiểm soát 76B-0309;
- Số lượng: 01
- Chất lượng: Đã qua sử dụng
- Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 39.767.000 đồng (bằng chữ: ba mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Chi tiết tại Phụ lục Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) đính kèm theo Thông báo này.

4. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong vòng 03 ngày làm việc (trong giờ hành chính) kể từ ngày đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản.
- Địa điểm nộp hồ sơ: UBND xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi (qua phòng Kinh tế xã) – Địa chỉ: thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi
- Hình thức: Nộp trực tiếp hoặc qua đơn vị chuyển phát.

5. Một số lưu ý khác

- Các tổ chức đăng ký nộp hồ sơ phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - + Văn bản đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá.
 - + Phương án đấu giá (của đơn vị đấu giá): 01 bộ gốc.
 - + Bảng tự chấm điểm của đơn vị theo phụ lục 01.
 - + Hồ sơ năng lực: 01 bộ đầy đủ (kèm theo tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm và có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).
- Người đến nộp hồ sơ phải có Giấy giới thiệu và Thẻ Căn cước công dân.
- Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề bán đấu giá tài sản thanh lý chỉ được thông báo cho đơn vị được lựa chọn, UBND xã Tịnh Khê không trả lại hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn bán đấu giá tài sản.

UBND xã Tịnh Khê thông báo để các tổ chức được biết tham gia đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cổng TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn>);
- CT, các PCT UBND xã;
- Trưởng, Phó phòng KT xã;
- Chánh, Phó VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, KT(Hà).

CHỦ TỊCH

Phạm Quốc Vương

Phụ lục
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Tịnh Khê)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo <u>Luật đấu giá tài sản</u> hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo <u>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</u>)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá. Tài sản cùng loại tại Khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản, có bằng chứng minh kèm theo,</i>	2,0
2	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi các tỉnh: Đà Nẵng, Quảng Ngãi</i>	3,0
3.	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đáp ứng tiêu chí V.2 đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho tất cả Đấu giá viên của tổ chức (kèm chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp):</i> - <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có số lượng Đấu giá viên được mua bảo hiểm nhiều nhất: 3 điểm</i> - <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có số lượng Đấu giá viên được mua bảo hiểm ít hơn: 0 điểm</i>	3,0
Tổng số điểm		100